

Bản án số: 61/2025/HS-ST
Ngày: 31-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Ngọc Bích.

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hữu Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Bửu P, sinh ngày 19-12-1983 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Số A, tổ A, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: Số A đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc T (chết) và bà Lê Ngọc V (sống); bị cáo có vợ Phan Huỳnh Bích N (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Hồng L. Địa chỉ: Số D đường T, Phường A, Quận C, Thành

phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08-6-2023, Nguyễn Bửu P trực tiếp đến Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch thành phố C nộp hồ sơ xin cấp Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, hồ sơ bao gồm: 01 đơn xin cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế; 01 sơ yếu lý lịch; 01 giấy khám sức khỏe; 01 Bằng tốt nghiệp đại học của Trường Đại học N1 chuyên ngành: Tiếng Tây Ban Nha; số hiệu bằng: C775983, số vào sổ: 18162, cấp cho Nguyễn Bửu P, ngày cấp 21-6-2006, 01 Chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch quốc tế của Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm Thành phố H và 02 ảnh thẻ.

Ngày 02-8-2023, sau khi có kết quả trả lời từ Trường Đại học N1, xác nhận không cấp Bằng tốt nghiệp đại học số hiệu bằng: C775983, số vào sổ: 18162 cho Nguyễn Bửu P1, Sở V đã có văn bản kiến nghị đến Cơ quan điều tra để điều tra, làm rõ; đồng thời có văn bản từ chối cấp Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế cho Nguyễn Bửu P.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 bản gốc Chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch Trường Cao đẳng N2 tên Nguyễn Bửu P; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19-12-1983; tại Cần Thơ; Số hiệu: 000072; vào sổ cấp bằng: K722, ngày cấp chứng chỉ: 06-12-2012, có chữ ký tên ThS. Vũ Hoài P2 - Hiệu trưởng và đóng dấu tròn Trường Cao đẳng N2.

- 01 bản gốc Bằng tốt nghiệp đại học Trường Đại học N1 loại hình đào tạo Chính quy, ngành Tiếng Tây Ban Nha tên Nguyễn Bửu P1; Số hiệu bằng: C775983; Số vào sổ: 18162 ngày cấp 21-6-2006, có chữ ký tên Nguyễn Xuân V1 - Hiệu trưởng và đóng dấu tròn Trường Đại học N1.

- 01 bản sao Bằng tốt nghiệp đại học Trường Đại học N1 loại hình đào tạo Chính quy, ngành Tiếng Tây Ban Nha tên Nguyễn Bửu P1; Số hiệu bằng: C775983; Số vào sổ: 18162 ngày cấp 21-6-2006. Chứng thực ngày 17-4-2023; Số CT: 17863 Quyền số: 01TP/CC-SCT/BS có chữ ký tên công chứng viên Vũ Thị Thùy T1 và đóng dấu tròn Văn phòng C.

- 01 bản gốc Chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch quốc tế tên Nguyễn Bửu P; Sinh ngày: 19-12-1983; Quyết định công nhận số 1116/QĐ-DCT, số vào sổ

QT.0291, ngày cấp 08-5-2023, có chữ ký tên Thái Doãn T2 - Phó Hiệu trưởng và đóng dấu tròn Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm Thành phố H.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với những tài liệu đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 81/KL-KTHS-TL ngày 09-7-2024 của Phòng K - Công an thành phố C xác định:

1. Hình dấu tròn nội dung: “BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ DU LỊCH HUẾ”; trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu tròn trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1-M5) do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký mang tên Vũ Hoài P2 trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký của Vũ Hoài P2 trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1-M5) do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu tròn có nội dung: “BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M6-M8) do cùng một con dấu đóng ra.

4. Chữ ký mang tên Nguyễn Xuân V1 trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký của Nguyễn Xuân V1 trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M6, M8) không phải do cùng một người ký ra.

5. Hình dấu tròn có nội dung: “S.Đ.K.H.Đ:113-C.T.H.D, Q-T.P HÀ NỘI, VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯỞNG THỊ NGÀ” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A3) so với hình dấu tròn có nội dung trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M9-M13) do cùng một con dấu đóng ra.

6. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Vũ Thị Thùy T1 trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A3) so với chữ ký của Vũ Thị Thùy T1 trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M9-M13) có phải do cùng một người ký ra không.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Bửu P khai nhận: Do bị cáo có khả năng giao tiếp tốt ngôn ngữ tiếng Tây Ban Nha và đã tham gia làm phiên dịch, hướng dẫn viên du lịch cho khách nước ngoài nhiều năm; đến năm 2012, pháp luật quy định người tham gia hướng dẫn viên du lịch phải có Thẻ hướng dẫn viên du lịch mới được hoạt động. Theo quy định, bị cáo biết bản thân không đủ điều kiện để được cấp Thẻ hướng dẫn viên du lịch do không có Bằng tốt nghiệp cử nhân đại học; sau khi tìm hiểu, bị cáo đã liên hệ qua điện thoại với đối tượng nam (chưa rõ nhân thân)

và gửi thông tin cá nhân cùng bản sao giấy CMND để đặt làm Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế với giá 35.000.000 đồng. Khoảng 02 tháng sau, bị cáo đã nhận được bản gốc các văn bằng, chứng chỉ đã đặt làm qua đường bưu điện gồm: 01 Bằng tốt nghiệp đại học Trường Đại học N1 loại hình đào tạo Chính quy, ngành Tiếng Tây Ban Nha tên Nguyễn Bửu P1; Số hiệu bằng: C775983; Số vào sổ: 18162 ngày cấp 21-6-2006; 01 Chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch Trường Cao đẳng N2 tên Nguyễn Bửu P; Số hiệu: 000072, vào sổ cấp bằng: K722, ngày cấp chứng chỉ: 06-12-2012; 01 Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế số 146130641 với thông tin họ và tên: Nguyễn Bửu P; Số CMT: 361909764; Ngoại ngữ: Spanish Language do T4 cấp (hạn sử dụng từ 2012 - 2015).

Sau khi nhận được các văn bằng chứng chỉ giả trên bị cáo không sử dụng. Đến năm 2015, T3 hướng dẫn viên du lịch quốc tế hết hạn nên bị cáo đã bỏ thẻ này đi, chỉ còn lưu 01 ảnh chụp của thẻ trên điện thoại di động. Tháng 3/2023, do muốn hoạt động hướng dẫn viên du lịch lại nên bị cáo đã tìm hiểu, liên lạc qua zalo với bà Đặng Nguyễn Hồng L1 - nhân viên của Công ty cổ phần Đ, địa chỉ: Số D N, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị liên kết đào tạo, cấp chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch quốc tế và nội địa theo hình thức ngắn hạn với Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm Thành phố H và được bà L1 hướng dẫn bị cáo gửi hồ sơ trong đó có bản gốc hoặc bản sao có chứng thực Bằng Tốt nghiệp đại học để làm thủ tục đăng ký học và dự thi để được cấp Chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch quốc tế của Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm Thành phố H. Do sợ bị phát hiện B Tốt nghiệp đại học là giả nên bị cáo nói với bà L1 là đã bị mất bản gốc Bằng Tốt nghiệp đại học hiện chỉ còn hình ảnh lưu trên điện thoại nên không cung cấp được bản gốc để đối chiếu; để L1 tin tưởng bằng cấp trên là thật, bị cáo đã gửi hình ảnh Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế (còn lưu trên điện thoại) và chụp hình ảnh Bằng Tốt nghiệp đại học giả của Trường Đại học N1 gửi qua mạng xã hội zalo cho L1. Đồng thời, bị cáo nhờ L1 sử dụng hình ảnh Bằng tốt nghiệp đại học giả của Trường Đại học N1 do bị cáo gửi để sao y, chứng thực làm 02 bản để làm thủ tục nộp hồ sơ xin cấp Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế theo quy định. Bị cáo P đã chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng cho L1 gồm 500.000 đồng là tiền phí chứng thực 02 bản sao bằng tốt nghiệp đại học và 500.000 đồng là tiền cảm ơn L1 đã giúp đỡ bị cáo.

Bị cáo hoàn thành chương trình học và đạt kỳ thi (hình thức trực tuyến) cấp Chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch quốc tế theo Quyết định công nhận số 1116/QĐ-DCT, số vào sổ QT.0291, ngày cấp 08-5-2023 của Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm Thành phố H. Ngày 10-4-2023, L1 gửi cho bị cáo 01 bản gốc Chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch quốc tế do Trường Đại học Công nghiệp Thành phố H cấp và 01 bản sao chứng thực Bằng tốt nghiệp đại học của Trường Đại học N1 số chứng thực: 17863 Quyền số: 01TP/CC-SCT/BS chứng thực bản sao đúng bản chính ngày 17-4-2023 có chữ ký tên Công chứng viên Vũ Thị Thùy T1 và đóng dấu tròn Văn phòng C, còn 01 bản sao L1 đã làm thất lạc.

Bị cáo thừa nhận không tham gia đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Tiếng Tây Ban Nha tại Trường Đại học N1 và cũng không tham gia đào tạo để được cấp Chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch tại Trường Cao đẳng N2. Bị cáo đã sử dụng Bằng tốt nghiệp đại học giả để tham gia học và được cấp Chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch quốc tế của Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm Thành phố H (nay là Trường Đại học Công thương Thành phố H), sau đó tiếp tục sử dụng bản sao Bằng tốt nghiệp đại học giả đã công chứng để nộp hồ sơ xin cấp Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố C thì bị phát hiện.

Đối với đối tượng nam ở thành phố Đà Nẵng đã làm thẻ hướng dẫn viên, bằng cấp, chứng chỉ giả cho Nguyễn Bửu P do bị cáo liên hệ qua điện thoại, thời gian đã lâu bị cáo nhiều lần thay đổi điện thoại nên số điện thoại, tài khoản đã nhận chuyển tiền không còn lưu, bị cáo cũng không biết thông tin họ tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Đặng Nguyễn Hồng L1, không biết bị cáo P sử dụng Bằng tốt nghiệp đại học giả để đưa cho bà đăng ký làm thủ tục thi cấp Chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch quốc tế tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố H và 02 bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp đại học. Bị cáo cũng không có nói bằng tốt nghiệp đại học là giả cho bà L1 biết nên chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà L1.

Cáo trạng số 62/CT-VKSNK ngày 19-02-2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Nguyễn Bửu P về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (viết tắt BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản như nội dung cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Bửu P phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng:

Tịch thu lưu hồ sơ: 01 bản gốc Chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch Trường Cao đẳng N2 tên Nguyễn Bửu P; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19-12-1983; tại Cần Thơ; Số hiệu: 000072; vào sổ cấp bằng: K722, ngày cấp chứng chỉ: 06-12-2012; 01 bản gốc Bằng tốt nghiệp đại học Trường Đại học N1 loại hình đào tạo Chính quy, ngành Tiếng Tây Ban Nha tên Nguyễn Bửu P1; Số hiệu bằng: C775983; Số vào sổ: 18162 ngày cấp 21-6-2006; 01 bản gốc Chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch quốc tế tên Nguyễn Bửu P; Sinh ngày: 19-12-1983; Quyết định công nhận số 1116/QĐ-DCT, số vào sổ QT.0291, ngày cấp 08-5-2023, có chữ ký tên Thái Doãn T2 - Phó Hiệu trưởng và đóng dấu tròn Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm Thành phố H.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận:

Năm 2012, bị cáo đã liên hệ qua điện thoại với đối tượng nam (chưa rõ nhân thân) và cung cấp thông tin cá nhân cùng bản sao giấy CMND để đặt làm Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế với giá 35.000.000 đồng. Khoảng 02 tháng sau, bị cáo đã nhận được bản gốc các văn bằng, chứng chỉ đã đặt làm qua đường bưu điện gồm: 01 Bằng tốt nghiệp đại học Trường Đại học N1 loại hình đào tạo Chính quy, ngành Tiếng Tây Ban Nha tên Nguyễn Bửu P1; 01 Chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch Trường Cao đẳng N2 tên Nguyễn Bửu P; 01 Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế số 146130641 với thông tin họ và tên: Nguyễn Bửu P; Số CMT: 361909764; Ngoại ngữ: Spanish Language do T4 cấp (hạn sử dụng từ 2012 - 2015). Đến năm 2023, bị cáo sử dụng Bằng tốt nghiệp Đại học của Trường Đại học N1 để dự thi và được cấp Chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch quốc tế tại Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm Thành phố H và sử dụng Bằng tốt nghiệp Đại học của Trường Đại học N1 để nộp hồ sơ xin cấp Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố C thì bị phát hiện.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 81/KL-KTHS-TL ngày 09-7-2024 của Phòng K - Công an thành phố C xác định:

+ Hình dấu tròn có nội dung: “BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M6-M8) do cùng một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký mang tên Nguyễn Xuân V1 trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký của Nguyễn Xuân V1 trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M6, M8) không phải do cùng một người ký ra.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 BLHS 2015. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo từng có thời gian phục vụ trong quân đội, có cha ruột là ông Nguyễn Khắc T là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều Huân chương nên thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015; tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác.

Bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi làm giả Bằng tốt nghiệp Đại học của Trường Đại học N1 và sử dụng Bằng tốt nghiệp Đại học giả này để lừa dối Trường Đại học Công nghiệp Thành phố H; lừa dối Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố C là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy, hành vi này cần có mức hình phạt tương xứng, có như vậy mới giúp bị cáo tâm đắc sửa đổi bản thân, biết sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự nên nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là cũng đủ răn đe bị cáo thấy được hành vi sai trái của bản thân nhằm thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với toàn bộ diễn biến hành vi bị cáo thực hiện.

[6] Đối với đối tượng nam ở thành phố Đà Nẵng đã làm thẻ hướng dẫn viên, bằng cấp, chứng chỉ giả cho bị cáo, do bị cáo không biết thông tin họ tên, địa chỉ cụ

thể, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau nên không đề cập xử lý.

[7] Đối với bà Đặng Nguyễn Hồng L1, do bà L1 không biết bị cáo sử dụng Bằng tốt nghiệp đại học giả để đưa cho bà đăng ký làm thủ tục thi cấp Chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch quốc tế tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố H, bị cáo cũng không có nói bằng tốt nghiệp đại học là giả cho bà L1 biết nên chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà L1.

[8] Về xử lý vật chứng:

Bản gốc Chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch Trường Cao đẳng N2 tên Nguyễn Bửu P; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19-12-1983; tại Cần Thơ; Số hiệu: 000072; vào sổ cấp bằng: K722, ngày cấp chứng chỉ: 06-12-2012; bản gốc Bằng tốt nghiệp đại học Trường Đại học N1 loại hình đào tạo Chính quy, ngành Tiếng Tây Ban Nha tên Nguyễn Bửu P1; Số hiệu bằng: C775983; Số vào sổ: 18162 ngày cấp 21-6-2006 và bản gốc Chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch quốc tế tên Nguyễn Bửu P; Sinh ngày: 19-12-1983; Quyết định công nhận số 1116/QĐ-DCT, số vào sổ QT.0291, ngày cấp 08-5-2023, có chữ ký tên Thái Doãn T2 - Phó Hiệu trưởng và đóng dấu tròn Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm Thành phố H là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu lưu hồ sơ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Bửu P** phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bửu P** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 31-3-2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận N, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tích thu lưu hồ sơ: 01 Bản gốc Chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch Trường Cao đẳng N2 tên Nguyễn Bửu P; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19-12-1983; tại Cần Thơ; Số hiệu: 000072; vào sổ cấp bằng: K722, ngày cấp chứng chỉ: 06-12-2012; 01 bản gốc Bằng tốt nghiệp đại học Trường Đại học N1 loại hình đào tạo Chính quy, ngành Tiếng Tây Ban Nha tên Nguyễn Bửu P1; Số hiệu bằng: C775983; Số vào sổ: 18162 ngày cấp 21-6-2006 và 01 bản gốc Chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch quốc tế tên Nguyễn Bửu P; Sinh ngày: 19-12-1983; Quyết định công nhận số 1116/QĐ-DCT, số vào sổ QT.0291, ngày cấp 08-5-2023, có chữ ký tên Thái Doãn T2 - Phó Hiệu trưởng và đóng dấu tròn Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Công an Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- UBND P. Thới Bình; Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng